

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính
quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 395/TTr-SNNMT ngày 14/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ: trên cơ sở quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và hướng dẫn các cơ quan có liên quan vận hành, khai thác, sử dụng theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm soát tính hợp lý, hợp pháp của quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được xây dựng, thiết lập trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

- Thủ tục số 8, 9 Mục I lĩnh vực Chăn nuôi; Thủ tục số 5 Mục II lĩnh vực Thú y phần A quy định tại Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ 31/12/2026 hoặc trước ngày 31/12/2026 nếu UBND tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối cổng Thông tin Một cửa quốc gia;

- Thủ tục số 4, 5, 6, 7 Mục I lĩnh vực Chăn nuôi phần A quy định tại Quyết định này thực hiện giải quyết toàn trình trên cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bãi bỏ:

+ 21 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 Mục IV/A/ phần I và Mục IV/A/ phần II, Quyết định số 1591/QĐ-UBND, ngày 21/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với từng thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phú Thọ.

+ 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính số 1, 2 Mục II/A/phần I; Mục II/A/phần II, Quyết định số 2216/QĐ-UBND, ngày 07/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Trồng trọt, Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tỉnh Phú Thọ.

+ 05 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 2003/QĐ-UBND, ngày 10/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Huy Ngọc

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Phần I DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Trang
A	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH: 38 TTHC		
I	Lĩnh vực Chăn nuôi: 16 TTHC		
1	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	6-9
2	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	9-10
3	1.008122	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	11-12
4	3.000127	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	12-13
5	3.000128	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	13-14
6	3.000129	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	14-15
7	3.000130	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	15
8	1.008124	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	16
9	1.008125	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	17
10	1.011031	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	18-19
11	1.011032	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	19-20
12	1008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	21-22
13	1.008.129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	22-23
14	1.012.832	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	23-24
15	1.012.833	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	24-25
16	1.012.834	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	26-27
II	Lĩnh vực Thú y: 21 TTHC		

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Trang
1	1.004756	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	28-30
2	1.004734	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	30-31
3	1.002409	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	31-32
4	1.002373	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	33-34
5	1.003703	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	34-37
6	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	37-38
7	1.011475	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	38-39
8	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	39-40
9	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	40-41
10	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	41-42
11	1.002549	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	42-44
12	1.002432	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	44-45
13	1.011326	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	46-49
14	1.011326	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	49-50
15	1.011326	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	51-52
16	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	53-54

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Trang
17	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	54-55
18	2001064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	55-56
19	1005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)- Cấp tỉnh	57
20	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	57-58
21	1004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	58-59
III	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường: 01 TTHC		
1	1.009.478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	59-60
B	TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ: 03 TTHC		
I	Lĩnh vực Chăn nuôi: 02 TTHC		
1	1.012836	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	61-62
2	1.012837	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitor lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	62-63
I	Lĩnh vực Thú y: 01 TTHC		
1	2.0001262	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	63-64

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. Lĩnh vực Chăn nuôi: 16 TTHC

1. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.00826): Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi

1.1. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung

ĐVT: Ngày làm việc

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		2,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	2,5 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Quyết định thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế tại cơ sở. 2.1. <i>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. 2.2. <i>Trường hợp Cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi; Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo cơ quan chuyên môn - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	13 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyên văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	1 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		3 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TT PVHCC tỉnh</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	1 ngày
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày

1.2. Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		1,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	3 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	1 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		2 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TT PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

2. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.008127): Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến</i> : thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu</i> : Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu</i> : Không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TT PVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

3. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.008122): Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	3 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	1 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		3 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

4. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 3.000127): Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho tổ chức cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa của Bộ	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	10 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	1 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả TTHC chuyển văn thư VP UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày
Bước 6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận một cửa của Bộ	Văn thư VP UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ phận một cửa của Bộ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

5. Thủ tục (Mã số HSTTHC: 3.000128): Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho tổ chức cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận một cửa của Bộ	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	10 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	1 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả TTHC chuyển văn thư VP UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày
Bước 6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận một cửa của Bộ	Văn thư VP UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ phận một cửa của Bộ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

6. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 3.000129): Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho tổ chức cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận một cửa của Bộ	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung. Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	1 ngày
Bước 5	Ký Ký duyệt kết quả TTHC chuyển văn thư VP UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày
Bước 6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận một cửa của Bộ	Văn thư VP UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ phận một cửa của Bộ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

7. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 3.000130): Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho tổ chức cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận một cửa của Bộ	1 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung. Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	1 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả TTHC chuyển văn thư VP UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	1 ngày
Bước 6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận một cửa của Bộ	Văn thư VP UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Bộ phận một cửa của Bộ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			10 ngày

8. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.008124): Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận một cửa của Bộ	0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Xác nhận vào Giấy đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không xác nhận Giấy đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu. Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,5 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả TTHC chuyển văn thư VP UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận một cửa của Bộ	Văn thư VP UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin Một cửa Quốc gia	Bộ phận một cửa	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

Ghi chú: TTHC về Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu: Cục Chăn nuôi và Thú y tiếp tục thực hiện trực tuyến trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia đến hết ngày 31/12/2026; Cấp tỉnh thực hiện trực tuyến từ 31/12/2026 hoặc trước ngày 31/12/2026 khi có hệ thống chuyên ngành kết nối với Cổng thông tin Một cửa quốc gia.

9. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.008125): Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện.	Bộ phận một cửa của Bộ	0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Chấp thuận miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu. - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không chấp thuận miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,25 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả TTHC chuyển văn thư VP UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận một cửa của Bộ	Văn thư VP UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin Một cửa Quốc gia	Chuyên viên được giao thực hiện TTHC	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

Ghi chú: TTHC về Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu: Cục Chăn nuôi và Thú y tiếp tục thực hiện trực tuyến trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia đến hết ngày 31/12/2026; Cấp tỉnh thực hiện trực tuyến từ 31/12/2026 hoặc trước ngày 31/12/2026 khi có hệ thống chuyên ngành kết nối với Cổng thông tin Một cửa quốc gia.

10. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.011031): Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	2,5 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Quyết định thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế tại cơ sở. 2.1. <i>Trường hợp: cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi. 2.2. <i>Trường hợp: Cơ sở không đáp ứng yêu cầu:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo cơ quan chuyên môn - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	10 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	1 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		3 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	1 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

11. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.011032): Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,25 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		0,75 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TT PVHCC tỉnh	0,125 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,125 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,125 ngày
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,125 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

12. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.008128): Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		2,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ	Chuyên viên được phân công thẩm định	2 ngày
	- <i>Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Quyết định thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế tại cơ sở chăn nuôi. 2.1. <i>Trường hợp: cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. 2.2. <i>Trường hợp: cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn; Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	2 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	2 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày

13. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.008129): Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Giấy lại giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn. - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn; Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

14. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.012832): Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		1,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Thẩm tra điều kiện hỗ trợ, dự kiến mức kinh phí hỗ trợ cho dự án 2.1. <i>Trường hợp kết quả thẩm tra đạt:</i> Phê duyệt văn bản thẩm tra hồ trợ. 2.2. <i>Trường hợp kết quả thẩm tra không đạt:</i> Không phê duyệt văn bản thẩm tra hồ trợ; Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường - Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan	9 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển Văn thư Sở phát hành	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường,	0,5 ngày

		Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

15. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.012833): Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện + <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
			2,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	2 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Thành lập Hội đồng nghiệm thu các nội dung theo yêu cầu, xác định hạng mục, công trình được hỗ trợ, mức hỗ trợ, lập biên bản nghiệm thu theo quy định; kiểm tra thực địa dự án trong trường hợp cần thiết. 2.1. <i>Trường hợp kết quả nghiệm thu đạt:</i> Phê duyệt Quyết định hỗ trợ đầu tư 2.2. <i>Trường hợp kết quả nghiệm thu không đạt:</i> Không phê duyệt Quyết định hỗ trợ đầu tư	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường - Hội đồng nghiệm thu theo Quyết định thành lập	18 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở, chuyển Văn thư Sở phát hành	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa của Sở	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại	0,5 ngày

		Trung tâm PVHCC tỉnh	
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		5,5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>2,5 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1,5 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			32 ngày

16. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.012834): Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		1,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần):		
	- Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	2 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Thành lập Hội đồng thẩm định về tính xác thực và nội dung của thành phần hồ sơ theo quy định. 2.1. <i>Trường hợp kết quả thẩm định đạt:</i> phê duyệt Quyết định hỗ trợ kinh phí 2.2. <i>Trường hợp kết quả thẩm định không đạt:</i> Không phê duyệt Quyết định hỗ trợ kinh phí	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng, lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường - Hội đồng thẩm định theo Quyết định thành lập	9 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại Sở chuyển văn thư Sở phát hành	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	1 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa của Sở	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		3,5 ngày

<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>1 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>1 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,5 ngày</i>
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

II. LĨNH VỰC THỦ Y: 21 TTHC

1. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.004756): Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)

1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề thú y

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Cấp chứng chỉ hành nghề thú y - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không cấp chứng chỉ hành nghề thú y; Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,75 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày

Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

1.2. Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,125 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y; Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,25 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của Sở tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,25 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TTPVHCC tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	<i>0,25 ngày</i>

Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,125 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

2. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.004734): Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyên xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện + <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,125 ngày
			0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y; Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyên văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,25 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,25 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày

Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,25 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,125 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

3. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.002409): Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện + <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
			0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần):		
	- Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện của cơ sở nhập khẩu thuốc thú y. 2.1. <i>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y 2.2. <i>Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y. Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng, lãnh đạo cơ quan - Đoàn Kiểm tra theo Quyết định thành lập	4 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo phòng phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,5 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày

Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,5 ngày
Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày

4. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.002373): Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y. - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y; Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1,25 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa của cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,75 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TTPVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo VPUBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,5 ngày

Bước 7.3	Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.4	Ký hồ sơ, chuyển phát hành	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7.5	Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

5. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.003703): Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu

5.1. Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia - <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa	0,125 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Xác nhận vào bản đăng ký của người nhập khẩu - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không xác nhận vào bản đăng ký của người nhập khẩu; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,125 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,125 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,25 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả TTHC chuyển văn thư VP UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận một cửa	Văn thư VP UBND tỉnh	
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin Một cửa Quốc gia	Bộ phận một cửa	0,125 ngày
Tổng thời gian giải quyết			01 ngày

5.2. Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức được chỉ định

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> Thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa	0,125 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ		
	- Trường hợp 1 hồ sơ đầy đủ: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,25 ngày
	- Trường hợp 2 hồ sơ đầy đủ nhưng không phù hợp: + Trường hợp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về nhãn: <i>Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng.</i> Yêu cầu người nhập khẩu khắc phục về nhãn hàng hóa trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Chỉ cấp thông báo lô hàng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng khi người nhập khẩu có bằng chứng khắc phục. + Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có chứng chỉ chất lượng không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu hoặc chứng chỉ chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng: <i>Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định.</i> Đồng thời báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền để xử lý theo quy định	Chuyên viên được phân công thẩm định	4,25 ngày
	- Trường hợp 3 hồ sơ không đầy đủ: xác nhận các hạng mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với được phẩm thú y và 60 ngày đối với vắc xin, kháng thể thú y, nếu quá thời hạn mà vẫn chưa bổ sung đủ hồ sơ thì người nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian hoàn thành. Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi người nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	14,25-59,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
	+ Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định: <i>Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định và nêu rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ”</i> gửi tới người nhập khẩu và cơ quan hải quan. Đồng thời chủ trì, phối hợp cơ quan kiểm tra có thẩm quyền tiến hành kiểm tra đột xuất về chất lượng hàng hóa tại cơ sở của người nhập khẩu.		
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,125 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,125 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả TTHC chuyển văn thư VP UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,125 ngày
Bước 6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận một cửa	Văn thư VP UBND tỉnh	0,125 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin Một cửa Quốc gia	Bộ phận Một cửa	0,125 ngày
Tổng thời gian giải quyết			TH1: 01 ngày TH2: 05 ngày TH3: 15-60 ngày

5.3. Đối với thuốc thú y miễn kiểm tra chất lượng

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần, số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần: Thông báo trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Xác nhận miễn kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không xác nhận miễn kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	2,75 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,5 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả TTHC chuyển văn thư VP UBND tỉnh	Lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 6	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho bộ phận một cửa	Văn thư VP UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên Cổng thông tin Một cửa Quốc gia	Bộ phận Một cửa	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

Ghi chú: TTHC Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu: Cục Chăn nuôi và Thú y tiếp tục thực hiện trực tuyến trên Cổng thông tin Một cửa quốc gia đến hết ngày 31/12/2026; Cấp tỉnh thực hiện trực tuyến từ 31/12/2026 hoặc trước ngày 31/12/2026 khi có hệ thống chuyên ngành kết nối với Cổng thông tin Một cửa quốc gia.

6. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.004022): Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (kể từ khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y. Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	2,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư, Chuyên viên	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25. ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

7. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.011475): Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (kể từ khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	2 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Quyết định thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế cơ sở chăn nuôi 2.1. <i>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh 2.2. <i>Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh. Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo Chi cục - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	9 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư, Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày

Tổng thời gian giải quyết:

14 ngày

8. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.011477): Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện + <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
			0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (kể từ khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật. Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư, Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			3,5 ngày

9. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.011478): Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức để bổ sung, hoàn thiện.		0,75 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (kể từ khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	2 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Quyết định thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế tại cơ sở. 2.1. <i>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật. 2.2. <i>Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo Chi cục - Đoàn đánh giá theo Quyết định thành lập	15 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư, Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			21 ngày

10. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.011479): Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,25 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (kể từ khi nhận đầy đủ thành phần) - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp lại giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật. Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư, Chuyên viên	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			03 ngày

11. Thủ tục (Mã số TTHC 1.002549): Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp 1: hồ sơ chưa đạt yêu cầu:</i> Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày
	- <i>Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở. <i>2.1. Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). <i>2.2. Trường hợp Cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo cơ quan chuyên môn - Đoàn kiểm tra theo Quyết định thành lập	4 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TT PVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày

12. Thủ tục (Mã số HS TTHC 1.002432): Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,5 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TT PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7.2	Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

13. Thủ tục (Mã số hồ sơ TTHC: 1.011326): Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

13.1. Đối với cơ sở cấp mới

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	0,5 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở. 2.1. <i>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). 2.2. <i>Trường hợp Cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo cơ quan chuyên môn - Đoàn kiểm tra theo Quyết định thành lập	4 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,5 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TT PVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày

13.2. Đối với cơ sở sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc-xin)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin). - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin); thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyên văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,5 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TT PVHCC tỉnh	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

14. Thủ tục (Mã số hồ sơ TTHC: 1.011326): Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp giấy chứng nhận bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin của cơ quan, tổ chức (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). - <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		1,5 ngày
Bước 7.1	Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ	TT PVHCC tỉnh	0,25 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			05 ngày

15. Thủ tục (Mã số hồ sơ TTHC: 1.011326): Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện thực tế tại cơ sở. 2.1. <i>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Sửa đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin). 2.2. <i>Trường hợp Cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không sửa đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin); Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, Lãnh đạo phòng chuyên môn, Lãnh đạo cơ quan chuyên môn - Đoàn kiểm tra theo Quyết định thành lập	9 ngày
Bước 3	Xét duyệt, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC tại cơ quan chuyển văn thư phát hành	Lãnh đạo cơ quan chuyên môn	1 ngày
Bước 5	Phát hành, chuyển Bộ phận một cửa cơ quan	Văn thư	0,25 ngày
Bước 6	Chuyển hồ sơ đến Văn phòng UBND tỉnh	Công chức, viên chức của cơ quan tại Trung tâm PVHCC tỉnh	0,25 ngày
Bước 7	Văn phòng UBND tỉnh		2 ngày
<i>Bước 7.1</i>	<i>Kiểm tra, tiếp nhận, chuyển xử lý hồ sơ</i>	<i>TT PVHCC tỉnh</i>	0,25 ngày
<i>Bước 7.2</i>	<i>Xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh phê duyệt</i>	<i>Chuyên viên theo dõi lĩnh vực</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.3</i>	<i>Duyệt hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký</i>	<i>Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.4</i>	<i>Ký hồ sơ, chuyển phát hành</i>	<i>Lãnh đạo UBND tỉnh</i>	0,5 ngày
<i>Bước 7.5</i>	<i>Phát hành văn bản, (số hóa đối với các kết quả TTHC chưa được ký số phát hành) chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh</i>	<i>Văn thư Văn phòng UBND tỉnh</i>	0,25 ngày
Bước 8	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			15 ngày

16. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 2.000873): Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (TTHC đặc thù).

16.1. Đối với động vật thủy sử dụng làm giống xuất phát từ các cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh hoặc được giám sát dịch bệnh vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ vào sổ đăng ký theo dõi kết quả kiểm dịch.	Cán bộ tiếp nhận, Kiểm dịch viên ủy quyền	
Bước 2	Thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch; nếu không cấp giấy chứng nhận kiểm dịch, nêu rõ lý do và xử lý theo quy định.	Kiểm dịch viên ủy quyền	1 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			01 ngày

16.2. Đối với động vật Thủy sản sử dụng làm giống xuất phát từ cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc chưa được giám sát dịch bệnh theo quy định hoặc từ cơ sở thu gom, kinh doanh; động vật thủy sản thương phẩm xuất phát từ vùng công bố dịch vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ vào sổ đăng ký theo dõi kết quả kiểm dịch	Cán bộ tiếp nhận, Kiểm dịch viên ủy quyền	
Bước 2	Thực hiện kiểm tra số lượng, chủng loại, kích cỡ, kiểm tra lâm sàng; kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển và lấy mẫu xét nghiệm theo quy định.	Kiểm dịch viên ủy quyền	2,5 ngày

Bước 3	Nếu đạt yêu cầu thì thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch, nếu không cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thì nêu rõ lý do và tiến hành xử lý theo quy định	Kiểm dịch viên ủy quyền	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày

17. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.002338): Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (TTHC đặc thù).

17.1. Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh, cơ sở đã được tiêm phòng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh; cơ sở sơ chế, chế biến được kiểm tra định kỳ vệ sinh thú y.

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ vào sổ đăng ký theo dõi kết quả kiểm dịch.	Cán bộ tiếp nhận, Kiểm dịch viên ủy quyền	1 ngày
Bước 2	Thực hiện kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch; nếu không cấp giấy chứng nhận kiểm dịch, nêu rõ lý do và xử lý theo quy định.	Kiểm dịch viên ủy quyền	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			01 ngày

17.2. Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; động vật chưa được phòng bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; cơ sở chưa được công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y; động vật, sản phẩm động vật không thuộc các trường hợp trên khi có yêu cầu của chủ hàng.

TT	Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ vào sổ đăng ký theo dõi kết quả kiểm dịch.	Cán bộ tiếp nhận, Kiểm dịch viên ủy quyền	

Bước 2	Thực hiện kiểm tra lâm sàng động vật, thực trạng hàng hóa, điều kiện bao gói bảo quản và lấy mẫu xét nghiệm theo quy định.	Kiểm dịch viên ủy quyền	4,5 ngày
Bước 3	Nếu đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận kiểm dịch; nếu quá 05 ngày làm việc hoặc không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Kiểm dịch viên ủy quyền	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày

18. Thủ tục (Mã số hồ sơ TTHC: 2.001064): Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh ĐV; buôn bán thuốc thú y)

18.1. Cấp chứng chỉ hành nghề thú y

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): + <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Cấp Chứng chỉ hành nghề Thú y + <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không cấp chứng chỉ hành nghề thú y; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	2,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư, Chuyên viên	

			0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			05 ngày

18.2. Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): + Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Gia hạn Chứng chỉ hành nghề Thú y + Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư, Chuyên viên	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			03 ngày

19. Thủ tục (Mã số hồ sơ TTHC: 1.005319): Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)- Cấp tỉnh

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): + <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Cấp lại Chứng chỉ hành nghề Thú y + <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư, Chuyên viên	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			03 ngày

20. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.001686): Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (kể từ khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	Chuyên viên được phân công thẩm định	1 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Thành lập Đoàn Kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y. 2.1. <i>Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện:</i> Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. 2.2. <i>Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện:</i> Không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản - Đoàn Kiểm tra theo Quyết định thành lập	5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng Chuyên môn	0,25 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư, Chuyên viên	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết			08 ngày

21. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.004839): Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): + <i>Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y. + <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Không lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	2,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư, Chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			05 ngày

III. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, MÔI TRƯỜNG: 01 TTHC

1. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.009478): Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (sau khi nhận đầy đủ thành phần): + Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy + Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Không tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.	Chuyên viên được phân công thẩm định	2,5 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định TTHC	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC nơi nhận hồ sơ	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chuyên viên Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
Tổng thời gian giải quyết:			05 ngày

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. Lĩnh vực Chăn nuôi: 02 TTHC

1. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.0122836): Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (kể từ khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	- Lãnh đạo phòng chuyên môn - Chuyên viên được phân công thẩm định	2,5 ngày
	- <i>Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Thành lập hội đồng thẩm định, nghiệm thu các nội dung, điều kiện hỗ trợ 2.1. <i>Trường hợp Kết quả thẩm định, nghiệm thu đạt:</i> Quyết định phê duyệt hỗ trợ chi phí vật tư, liệu tinh, công phối giống 2.2. <i>Trường hợp Kết quả thẩm định, nghiệm thu không đạt:</i> Không phê duyệt hỗ trợ chi phí vật tư, liệu tinh, công phối giống; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo UBND cấp xã - Hội đồng thẩm định, nghiệm thu theo Quyết định thành lập.	14 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả thực thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày

Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC xã	Văn thư xã, chuyên viên	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

2. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 1.0122837): Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nito lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		0,5 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (kể từ khi nhận đầy đủ thành phần): - <i>Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu:</i> Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	- Lãnh đạo phòng chuyên môn - Chuyên viên được phân công	2,5 ngày
	- <i>Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu:</i> Thành lập hội đồng thẩm định các nội dung, điều kiện hỗ trợ 2.1. <i>Trường hợp Kết quả thẩm định đạt:</i> Quyết định phê duyệt hỗ trợ kinh phí 2.2. <i>Trường hợp Kết quả thẩm định không đạt:</i> Không phê duyệt hỗ trợ kinh phí; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo UBND cấp xã - Hội đồng thẩm định theo Quyết định thành lập.	14 ngày

Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả thực thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC xã	Văn thư xã, chuyên viên	0,25 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá nhân, tổ chức	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,5 ngày
Tổng thời gian giải quyết			20 ngày

II. Lĩnh vực Thú y: 01 TTHC

1. Thủ tục (Mã số HS TTHC: 2.10001262): Hồ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)

STT	Trình tự/Nội dung công việc	Trách nhiệm giải quyết	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) số hóa và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển xử lý hồ sơ (Đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC xã thì chuyển về Trung tâm PVHCC tỉnh). <i>Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần:</i> + <i>Trường hợp nộp trực tiếp:</i> trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân để bổ sung hoàn thiện	- Trung tâm PVHCC của tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày
	+ <i>Trường hợp nộp qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến:</i> thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.		3 ngày
Bước 2	Thẩm định hồ sơ (kể từ khi nhận đầy đủ thành phần): - Trường hợp 1: hồ sơ không đạt yêu cầu: Thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.	- Lãnh đạo phòng chuyên môn - Chuyên viên được phân công	2 ngày
	- Trường hợp 2: hồ sơ đạt yêu cầu: Thành lập hội đồng thẩm định điều kiện, hồ sơ hồ trợ; niêm yết kết quả thẩm định 2.1. <i>Trường hợp Kết quả thẩm định đạt:</i> Quyết định phê duyệt hồ trợ thiệt hại 2.2. <i>Trường hợp Kết quả thẩm định không đạt:</i> Không phê duyệt hồ trợ thiệt hại; thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân	- Chuyên viên, lãnh đạo phòng chuyên môn, lãnh đạo UBND cấp xã - Hội đồng thẩm định theo Quyết định thành lập.	17 ngày
Bước 3	Xét duyệt và trình Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả thực thẩm định TTHC	Lãnh đạo phòng chuyên môn	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt kết quả TTHC	Lãnh đạo UBND cấp xã	1 ngày
Bước 5	Phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC xã	Văn thư xã, chuyên viên	0,5 ngày
Bước 6	Nhận kết quả; xác nhận trên phần mềm về kết quả đã có, lưu kho, thông báo trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức hoặc chuyển cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để trả cho cá	- Trung tâm PVHCC tỉnh; - Trung tâm PVHCC cấp xã nơi nhận hồ sơ	0,25 ngày

	nhân, tổ chức		
Tổng thời gian giải quyết			25 ngày

BIỂU TỔNG HỢP DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TTHC: Thủ tục hành chính

QTNB: Quy trình nội bộ

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC của UBND tỉnh	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
I	Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh			
I.1	Lĩnh vực Chăn nuôi: 16 TTHC			
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	TH1: 25 ngày TH2: 10 ngày	TH1: 25 ngày TH2: 10 ngày
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	05 ngày	05 ngày
3	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
4	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
5	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
6	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
7	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	10 ngày	10 ngày
8	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	03 ngày	03 ngày
9	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	03 ngày	03 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC của UBND tỉnh	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	03 ngày	03 ngày
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	25 ngày	25 ngày
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	05 ngày	05 ngày
14	Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	15 ngày	15 ngày
15	Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	32 ngày	32 ngày
16	Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	20 ngày	20 ngày
I.2	Lĩnh vực Thú y: 21 TTHC			
1	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	TH1: 05 ngày	TH1: 05 ngày
			TH2: 03 ngày	TH2: 03 ngày
2	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	03 ngày	03 ngày
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	08 ngày	08 ngày
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	05 ngày	05 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC của UBND tỉnh	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
	đến tổ chức đăng ký)			
5	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	TH1: 01 ngày	TH1: 01 ngày
			TH2.1: 01 ngày TH2.2: 05 ngày TH2.3: 15-60 ngày	TH2.1: 01 ngày TH2.2: 05 ngày TH2.3: 15-60 ngày
			TH3: 05 ngày	TH3: 05 ngày
6	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	05 ngày	05 ngày
7	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	14 ngày	14 ngày
8	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	3,5 ngày	3,5 ngày
9	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	21 ngày	21 ngày
10	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	03 ngày	03 ngày
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	08 ngày	08 ngày
12	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	05 ngày	05 ngày
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	TH1: 08 ngày	TH1: 08 ngày
			TH2: 05 ngày	TH2: 05 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC của UBND tỉnh	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	05 ngày	05 ngày
15	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	15 ngày	15 ngày
16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	TH1: 01 ngày TH2: 03 ngày	TH1: 01 ngày TH2: 03 ngày
17	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 4/3/2025	TH1: 01 ngày TH2: 05 ngày	TH1: 01 ngày TH2: 05 ngày
18	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	TH1: 05 ngày TH2: 03 ngày	TH1: 05 ngày TH2: 03 ngày
19	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)- Cấp tỉnh	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	03 ngày	03 ngày
20	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	08 ngày	08 ngày
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	05 ngày	05 ngày
I.3	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ, Môi trường: 01 TTHC			
1	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 24/3/2025	05 ngày	05 ngày

STT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Quyết định công bố DM TTHC của UBND tỉnh	Số ngày thực hiện TTHC theo DM TTHC	Số ngày thực hiện TTHC theo QTNB
B	Thủ tục hành chính cấp xã			
I	Lĩnh vực Chăn nuôi: 02 TTHC			
1	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
2	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitor lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	20 ngày	20 ngày
II	Lĩnh vực Thú y: 01 TTHC			
1	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	25 ngày	25 ngày